

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-PT
Ngày 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tụ

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực

Ông Huỳnh Đắc Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2023/TLPT-HS ngày 31/7/2023 đối với bị cáo **Mai Văn T**, do có kháng cáo của bị cáo **Mai Văn T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Bị cáo có kháng cáo: **Mai Văn T**, sinh ngày 16/9/1980, tại **huyện T, tỉnh Trà Vinh**; Nơi cư trú: **ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh**; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mai Văn M**, sinh năm 1958 và **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960 (đã chết); bị cáo có vợ tên **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1988 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự ngày 21/4/2023, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo, người làm chứng nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một số đối tượng đang tụ tập đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua, cá cược thắng thua bằng tiền tại nhà của bà Lâm Thị H1, sinh ngày 01/01/1944, thuộc khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc gồm: Các bị cáo Dương Tấn V, Nguyễn Thị Bảo T1, Mai Văn M, Mai Văn T, Đ và một số đối tượng khác bỏ chạy không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra đã làm rõ được như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 21/4/2023, do biết khu vực gần nhà bà H1 thường có các đối tượng tụ tập để đánh bạc với hình thức lắc bầu cua cá cược thắng thua bằng tiền nên bị cáo M mang theo 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 03 hột bầu cua, mỗi hột có sáu mặt có các hình bầu, tôm, nai, cua, gà cá; 01 cái đĩa bằng kim loại; 01 cái hộp bằng nhựa và 01 cái bàn bầu cua bằng giấy có vẽ sáu hình tương ứng hột bầu cua để làm nhà cái lắc bầu cua cá cược thắng thua bằng tiền. Sau đó, bị cáo M đến nhà bà H1 và dùng bộ dụng cụ trên để làm nhà cái cá cược với nhà con là bị cáo V1 và một số người khác không rõ họ tên, địa chỉ.

Bị cáo M làm nhà cái liên tục đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị cáo T1 dùng điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO 55A, màu đen, đã qua sử dụng, đang sử dụng sim số 0706.611.635 điện thoại cho bị cáo V kêu bị cáo V đến địa điểm trên để làm nhà cái lắc bầu cua thuê cho bị cáo T1.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị cáo V đến địa điểm đánh bạc nêu trên. Khi bị cáo V đến thì bị cáo M nghỉ làm nhà cái và chuyển lại cho bị cáo V làm nhà cái. Lúc này, bị cáo T1 đưa cho bị cáo V bộ dụng cụ gồm 03 hột bầu cua, mỗi hột có sáu mặt các hình bầu, tôm, nai, cua, gà cá; 01 cái đĩa bằng kim loại; 01 cái hộp bằng nhựa cùng số tiền 4.000.000 đồng; bàn bầu cua bằng giấy thì bị cáo V sử dụng của bị cáo M để lại. Bị cáo T1 giao cho bị cáo V trực tiếp lắc bầu cua, tính tiền thắng thua và giao nhận tiền với các nhà con, bị cáo T1 chỉ ngồi ngoài để xem. Khi nào kết thúc đánh bạc thì bị cáo V đưa hết tiền lại cho bị cáo T1. Bị cáo T1 sẽ trả công cho bị cáo V nếu thắng thì trả từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng, nếu thua thì trả từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lúc bị cáo V làm nhà cái thuê cho bị cáo T1 thì có các nhà con đặt cược là bị cáo M, bị cáo T, bị cáo V1 và một số đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ đặt cược.

Về hình thức cá cược và cách tính tỷ lệ thắng thua: Mỗi ván thì nhà cái lấy 03 hột bầu cua, mỗi hột có sáu mặt có các hình bầu, tôm, nai, cua, gà, cá để lên cái đĩa bằng kim loại và dùng cái hộp bằng nhựa đậy lại rồi lắc. Sau khi nhà cái lắc xong thì các nhà con đặt cược tiền ở các hình trên bàn bầu cua bằng giấy có vẽ

sáu hình tương ứng hột bầu cua như trên. Sau khi đặt cược tiền xong thì nhà cái mở cái hộp lên, nếu kết quả nhà cái mở ra có hình trùng với hình nhà con đặt cược trên bàn bầu cua thì nhà con thắng và ngược lại. Về hình thức đặt cược, nếu đặt chính 01 thì trúng 01, nếu đặt khe thì 01 trúng $\frac{1}{2}$. Với hình thức cá cược và cách tính tỷ lệ thắng thua nêu trên, Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền và vai trò của từng bị cáo như sau:

1. Đối với bị cáo **Dương Tấn V**: Bị cáo **V** được bị cáo **T1** thuê làm nhà cái lắc bầu cua và trực tiếp cá cược, tính tiền thắng thua với các nhà con. Khi bắt đầu làm nhà cái bị cáo **T1** đưa cho bị cáo **V** bộ dụng cụ gồm 03 hột bầu cua, 01 cái đĩa bằng kim loại, 01 cái hộp bằng nhựa với số tiền là 4.000.000 đồng, bàn bầu cua thì bị **V** sử dụng của bị cáo **M** để sử dụng đánh bạc, khi nào đánh bạc xong thì bị cáo **T1** sẽ trả tiền công cho bị cáo **V**. Cụ thể nếu thắng thì trả công từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng, nếu thua thì trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Kết quả khi Cơ quan điều tra đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang bị cáo **V** thua số tiền hết là 300.000 đồng, Tạm giữ số tiền đánh bạc còn lại của bị cáo **V** là 3.700.000 đồng.

2. Đối với bị cáo **Nguyễn Thị Bảo T1**: Bị cáo **T1** là người trực tiếp thuê bị cáo **V** để làm nhà cái lắc bầu cua cá cược thắng thua bằng tiền với người khác, bị cáo **T1** đưa cho bị cáo **V** 03 hột bầu cua, 01 cái đĩa bằng kim loại, 01 cái hộp bằng nhựa cùng số tiền là 4.000.000 đồng để bị cáo **V** làm nhà cái. Bị cáo **T1** giao cho bị cáo **V** trực tiếp sử dụng dụng cụ và số tiền trên để lắc bầu cua và trực tiếp cá cược, tính tiền thắng thua với các nhà con, bị cáo **T1** chỉ đứng xem. Khi nào đánh bạc xong bị cáo **T1** sẽ trả tiền công cho bị cáo **V**.

3. Đối với bị cáo **Mai Văn M**: Bị cáo **M** sử dụng số tiền là 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Lúc bắt đầu đánh bạc bị cáo tham gia với vai trò là nhà cái để lắc bầu cua cá cược thắng thua với các nhà con. Sau đó, bị cáo **M** chuyển lại cho bị cáo **V** làm nhà cái, bị cáo **M** chuyển sang làm nhà con đặt cược, bị cáo tiếp tục sử dụng số tiền trên để đánh bạc. Kết quả khi Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo **M** thắng được số tiền 2.260.000 đồng. Tạm giữ số tiền đánh bạc còn lại của bị cáo **M** là 3.260.000 đồng. Riêng 03 hột bầu cua, 01 cái đĩa bằng kim loại và 01 cái hộp bằng nhựa của bị cáo **M** khi Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang không rõ đối tượng nào đã lấy mất, không thu giữ được.

4. Đối với bị cáo **Mai Văn T**: Bị cáo **T** sử dụng số tiền là 990.000 đồng vào mục đích đánh bạc với vai trò làm nhà con đặt cược lúc bị cáo **V** làm nhà cái, kết quả khi Cơ quan điều tra đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo **T** thua hết số tiền 40.000 đồng. Tạm giữ số tiền đánh bạc còn lại của bị cáo **T** là 950.000 đồng.

5. Đối với bị cáo **Đông V2**: Bị cáo **V2** sử dụng số tiền là 7.000.000 đồng

vào mục đích đánh bạc với vai trò làm nhà con đặt cược với hai nhà cái là bị cáo **M** và bị cáo **V**. Kết quả khi Cơ quan điều tra đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thì bị cáo Văn thua hết số tiền 850.000 đồng. Tạm giữ số tiền đánh bạc còn lại của bị cáo **V2** là 6.150.000 đồng.

Ngoài ra, khi Cơ quan điều tra kiểm tra bắt quả tang tạm giữ tiền trên chiếu bạc của các đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ để lại là 1.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo và các đối tượng nêu trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.660.000 đồng (trong này có số tiền 1.600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc không rõ của ai).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã tuyên bố bị cáo **Mai Văn T** phạm tội “Đánh bạc” và quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Mai Văn T** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ từ ngày 21/4/2023; xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên 04 bị cáo khác gồm: **Dương Tấn V**, **Nguyễn Thị Bảo T1**, **Mai Văn M**, **Đồng V2** cùng phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, quyết định xử lý vật chứng, tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, bị cáo **Mai Văn T** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Mai Văn T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội đánh bạc là đúng với hành vi đã thực hiện, bị cáo không kêu oan, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo **Mai Văn T** và 04 bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự

xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương mà còn để lại không ít hậu quả cho nhiều gia đình suy kiệt về kinh tế, mất hạnh phúc gia đình. Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, việc áp dụng pháp luật là có xem xét tính khách quan, toàn diện. Trong lượng hình cũng có cân nhắc về tính tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như về nhân thân của bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ Toà án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo như có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp là lao động chính trong gia đình. Từ đó, tuyên phạt bị cáo bị cáo T 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cũng vừa mang tính chất trừng trị, răn đe, vừa mang tính giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết gì đặc biệt mới để cấp phúc thẩm xem xét, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Mai Văn T: Bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về tiếp tục thi công công trình mà bị cáo đã nhận vì bị cáo đã nhận 50% tiền công của người ta trước; bị cáo xin được về sớm để lao động phụ giúp gia đình vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Văn T là trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội khớp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai đó của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được, phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án, phù hợp với biên bản sự việc và số tiền đánh bạc của bị cáo.

Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố cũng như Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật, bị cáo thống nhất tội danh trên nên không có kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương, tụ tập thỏa hiệp với nhiều người vào việc đánh bạc là một trong những nguyên nhân làm cho một số người có thói quen lười biếng lao động, sống trông cậy vào những đồng tiền bất chính, còn là nguyên nhân của nghèo đói, các tệ nạn khác. Trong xã hội hiện nay các tệ nạn xã hội nói chung, trong đó có nạn cờ bạc là vấn đề xã hội quan tâm bài trừ. Bị cáo đã khai biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện điều đó tỏ ra bất chấp pháp luật, xem thường pháp luật, đi ngược lại với mọi phấn đấu nỗ lực của toàn xã hội chung tay ra sức xây dựng quê hương Trà Cú sẽ là huyện nông thôn mới.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Mai Văn T** 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước là đã có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ một cách thận trọng, thỏa đáng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Như vậy, mới có thời gian cách ly bị cáo để cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung cho mọi người, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này đang gia tăng phức tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đặc biệt là tại địa bàn **huyện T**.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ngoài các tình tiết giảm nhẹ có trong hồ sơ vụ án đã được cấp sơ thẩm áp dụng bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Mai Văn T**.

[4] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Mai Văn T**. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo **Mai Văn T** không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Mai Văn T**.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST, ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn T** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Mai Văn T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Mai Văn T** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo **Mai Văn T** phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- TAND huyện Trà Cú;
- CA huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Tự